

CHƯƠNG
NĂM

TRẠNG QUỲNH ĐÁ DI ĐOAN MẸ TÍN

- *Đi lễ Thành-hoàng đề cầu đảo cho vợ.*
- *Vay tiền và làm ruộng của bà chúa*
Liễu Hạnh.
- *Cho bò kéo đồ ngai thờ Chúa.*
- *Cầu mát được mát, còn kêu ca gì ?*
- *Đầu mặt tre nõ, chạy mau lên !*

24— ĐI LỄ THÀNH HOÀNG ĐỀ CẦU ĐẢO CHO VỢ

TRONG NHỮNG NGÀY Ở NHÀ, CỐNG Quỳnh chẳng những chỉ trêu chọc những hạng róm đời như chương trước đã nói mà ngay đến cả trời thần phật thánh, Quỳnh cũng không từ. Có ai đề cập đến việc này, Quỳnh trả lời thẳng ngay :

— Trời thần phật thánh quý là ở đức, chớ đâu phải ở lễ. Nay cúng mai kiến, chỗ này cầu chỗ kia đảo, chỗ nọ miếu, chỗ kia đình, những kẻ đặt ra chỉ để dối gạt đàn bà con trẻ, kiếm lợi cá nhân thôi, trời phật thần thánh đâu phải bọn tục tử phàm phu mà ở đó, cũng nhận hưởng những thứ lễ vật đó. Thế nên có lần, vợ Quỳnh mắc bệnh, đòi đi lễ, Quỳnh nhất định không nghe, bảo :

— Một là uống thuốc, hai là đi lễ, muốn đặng nào thi đặng...

Người nhà phải nghe, nhưng bệnh vẫn không khỏi. Vợ Quỳnh sợ quá, sai người đi xem bói, thầy bói gieo quẻ đoán bị động miếu thánh hoàng phải lễ tạ mới hết.

Người nhà về thuật lại, vợ Quỳnh năn nỉ quá, Quỳnh phải chiều nghe, và nói :

— Lễ tạ thì ta đi lễ cho, nhưng không mua gì cả.

Nói đoạn, Quỳnh chit khăn, mặc áo chỉnh tề, ri ra chuồng gà, lấy hai quả trứng gà di đang ấp trong ổ bỏ vào túi đem đi.

Tới miếu Thành hoàng, Quỳnh bảo ông từ thắp hương lên, rồi lấy hai quả trứng bỏ vào đĩa, đặt lên bàn thờ. Ông từ lấy làm lạ, và nghĩ Quỳnh cũng quý khấn theo thông lệ như ai, nhưng không, Quỳnh chỉ đứng thẳng trước bàn thờ và đọc một bài văn khấn Thành-hoàng như sau :

Chú là kẻ cả trong làng,

Tờ là người sang trong nước.

Đôi bên chức tước,

Chẳng kém gì nhau.

*Vì vợ tờ đau,
Tờ phải đi vái.
Phiên chợ thì trái,
Chẳng mua được gì.
Có con gà ri,
Nó vừa nhảy ò.
Bắt đem ra mổ,
Nghĩ cũng thương tình.
Chú có anh linh,
Xoi hai trứng vậy.
Nhớ đừng làm bậy.
Báo hại người ta.
Làm tà làm hoạn,
Làm nạn chúng sinh.
Chú có anh linh,
Nên chừa đi nhé.
Hai trứng gà để
Chú hãy xoi đi.
Ra sức độ trì.
Cho con vợ tờ...*

Như thế là Cống Quỳnh cảnh cáo Thành-hoàng, chớ không phải lẽ tạ. Ông từ thấy vậy cảm trong bụng lắm và nghĩ thế nào Thành-hoàng cũng vật chết vợ Quỳnh có thể là luôn cả chồng nữa. Nhưng lạ thay, mấy hôm vợ Quỳnh lại hết bệnh,

do đó, dư luận trong làng lại có tiếng bàn tán.

— Thành-hoàng bản thờ còn phải nê Cống Quỳnh hướng chi lữ người trần mắt thịt...

25— VAY TIỀN VÀ LÀM RUỘNG CỦA BÀ CHÚA LIỄU HẠNH

Ở Thanh-hóa, nơi quê hương Quỳnh ở lúc đó có ngôi đền linh lắm, tức đền thờ bà công chúa Liễu-Hạnh tục gọi đền Sòng hay Sòng sơn Thánh mẫu.

— Bà Chúa vốn là công chúa Quỳnh nương ở trên trời, vì sơ ý làm vỡ chén ngọc, nên bị Vương Mẫu phạt đày xuống trần, công chúa đầu thai vào làm con gái nhà họ Lê ở làng Vân-cát huyện Vụ-bản tỉnh Nam-định, có tên là Giáng Tiên. Giáng Tiên lấy chồng người họ Đào sinh được một trai, rồi mãn hạn về trời, sau vì luyến cảnh trần tục, Vương mẫu thương tình cho xuống trần trở lại và phong là Liễu Hạnh công chúa,

nên gọi bà chúa Liễu. Bà Chúa cùng hai thị nữ xuống phố Cát dựng một cái quán bán nước, thường xướng họa với các văn nhân sĩ tử, nhưng ai buông lời chọc ghẹo là bị chết tức thì. Tiếng đồn đến tai nhà vua, vua cho là yêu quái, sai quan quân đi dẹp, quan quân bị bà vật chết rất nhiều phải rút lui. Cuối cùng dân chúng phải làm đền thờ để cầu bà phù hộ, mọi tai nạn mới yên. Sau chúa Trịnh đi đánh giặc đến lễ đền, cầu phù cho thắng trận, quả được như ý, nên tâu vua Lê sắc phong bà làm Sông sơn Thánh mẫu và trích công quỹ sửa sang lại đền thờ, cùng cấp ruộng cúng tế hàng năm.

Bởi bà Chúa linh thiêng như thế, nên số tiền cúng lễ nhiều lắm mà không ai dám trộm cắp hay bớt xén mảy may, dù là những tay tổ tham nhũng hay đầu buớu đầu bò. Số tiền ấy đề ngay trên bàn thờ, ai muốn vay cũng được, nhưng phải làm lễ và phải xin âm dương (keo) bằng hai đồng tiền, hễ một đồng sắp đồng ngửa là được bà chấp thuận, còn ngửa cả hay sắp cả là không.

Nghe tin, Quỳnh đến làm lễ xin vay, nhưng thâm tâm định quịt nên khi xin âm dương khẩn rằng :

— Tâu lạy Chúa, nếu Chúa cho vay nửa phân lời, thì đồng sấp đồng ngựa, không lấy lời thì hai đồng cùng sấp, cho chịu (thiếu) chừng nào có trả thì cả hai cùng ngựa.

Bà Chúa rất linh, nên nghe Quỳnh khẩn vậy, liền làm hai đồng tiền gieo xuống cứ quay như chong chóng trên đĩa. Quỳnh thấy vậy reo to :

— Ha ha, tiền múa Chúa mừng, thế là bà chị quá thương thẳng em này nghèo khó má cho không nó vậy.

Nói xong, có bao nhiêu tiền còn trên bàn thờ, Quỳnh vợ bỏ túi hết, rồi lễ tạ ra đi.

Được tiền rồi, ít lâu, Cổng-Quỳnh lại đến lễ xin làm rẽ ruộng từ điền bà Chúa Liễu. Quỳnh khẩn xin làm rẽ chia hai, Quỳnh lấy gốc, bà Chúa lấy ngọn. Bà Chúa cho được bằng dấu hiệu xin âm dương. Lần này Quỳnh trồng khoai, đến ngày giở

lấy củ đem về, còn bao nhiêu dây lá đem chất đầy vào đền và nói :

— Đây phần của chị đây, em không dám lấy một tí nào.

Bà Chúa giận lắm. Quỳnh xin làm rẽ nữa, bà Chúa giáng âm dương nhận phần gốc. Lần này Quỳnh cấy lúa, tới mùa gặt, đem gốc rạ chất vào đền và nói :

— Thừa chị, chị lấy gốc thì đây toàn gốc nhé !

Gặt hái xong, Quỳnh xin làm rẽ nữa, lần này bà chúa đòi lấy cả gốc ngọn. Quỳnh trồng ngô (bắp) trắng, tới mùa bẻ lấy bắp, rồi đem cây để cả gốc ngọn vào đền thờ.

Bị ba lần Quỳnh lỡm, từ đó, bà Chúa không giáng âm dương cho phép Quỳnh làm nữa. Phải chăng bà cũng phát ớn xương sống về mưu mẹo của Quỳnh.



26— CHO BÒ KÉO ĐỔ NGAI THỜ CHÚA

Mấy tháng sau, Cống Quỳnh đi Sông sơn mua bò về cấy ruộng. Nhân đi qua đền thờ bà Chúa Liễu, Quỳnh lại ghé vào. Thấy trên bàn có một đồng tiền, Quỳnh làm lễ xin vay, bà Chúa không giáng âm dương cho, Quỳnh khẩn :

— Tấu lạy chị, nếu không cho vay, thì xin chị cho em mượn, với số tiền mượn này, em sẽ mua cho chị một con dất đem về.

Bà Chúa giáng âm dương chấp nhận lời khẩn. Quỳnh lấy số tiền xuống, đếm được hơn 30 quan. Khi trở về qua, Quỳnh dất một con bò mẹ và một con bò con, tới đền thờ, Quỳnh dất con bò mẹ đến trước bàn thờ bà Chúa nói :

— Tâu lạy chị linh thiêng, với 30 quan tiền, không đủ mua, nhưng em đã mua được cả hai mẹ con, vậy xin phần chị con mẹ, còn con con phần em. Lạy chị phù hộ cho em được bình yên khỏe mạnh.

Khẩn xong, Quỳnh dắt con bò mẹ, buộc vào cánh tay ngay trên bàn thờ bà Chúa :

— Đây của chị, chị giữ lấy, em xin kính lạy chị để về.

Nói đoạn, Quỳnh dắt con bò con đi. Còn con bò mẹ thấy con bị dắt đi, liền vùng thừng chạy theo, kéo đồ cả ngai, tung cả bàn thờ, hương án, bao nhiêu đồ đạc tế lễ đều cái vỡ cái gãy, tan tành chẳng còn một món nào.

Quỳnh thấy thế, dừng lại, dắt luôn cả con bò mẹ đi và bảo :

— Tâu chị, chị thấy em nghèo, cho lại, em xin nhận lãnh và xin cảm ơn chị...

Dân sở tại khi biết được chuyện thì Quỳnh đã đi xa. Báo hại người ta phải sửa sang đền lại muốn chết. Họ làm đơn lên tỉnh thưa Quỳnh vì cái tội ngạo mạn thánh thần, nhưng quan tỉnh cũng ngán tay Quỳnh nên khuyên nhủ bỏ qua và bảo với dân làng :

— Để bà Chúa sẽ vật chết Quỳnh cho mà xem !

Người ta cũng tin thế, song Quỳnh vẫn cứ sống phây phây, và hễ nghe ai nhắc đến sự linh thiêng của bà Chúa, lại vênh vang tuyên bố :

— Quỳnh này là em bà Chúa đây, có muốn gì cứ lễ ta đây, ta sẽ đi xin chị ta cho.

Kề cũng ngán thay con người của Cống Quỳnh... Nhưng cũng phải nói chính nhờ những hành động của Quỳnh mà người ta mới có thể đánh giá được sự linh thiêng của một số thần thánh nào vậy.

27— CẦU MÁT ĐƯỢC MÁT CÒN KÊU CA GÌ ?

Làng Yên-vực có một anh mù chuyên sống bằng nghề phù thủy và bói toán. Năm nọ vào khoảng tháng tư âm-lịch, dân làng theo lệ thường hàng năm phải chọn ngày làm lễ cầu mát cho sống được bình yên. Cầu mát có nghĩa là làm lễ tống khứ các ôn hoàng dịch lệ đi nơi khác, tức những quý thần thường tạo ra các chứng

bệnh thời khí, theo quan niệm thời ấy. Cả làng hội lại làm lễ chung rồi, các tư gia sau đó có tiền của cũng làm lễ riêng để cầu may cầu phước, mà bất cứ đám nào, anh phủ thủy nọ cũng là tay chủ lễ.

Gia đình Cống Quỳnh cũng thuộc hạng khá giả, nhưng đã từ lâu bãi bỏ thứ lễ này. Một hôm gặp Quỳnh, anh phủ thủy bảo :

— Năm nay ôn dịch hoành hành dữ dội lắm, sao quan Cống không làm lễ cầu mát cho gia đình yên ổn ?

— Chết chữa ? Ông không nhắc, thì tôi đâu có nhớ !

Nói đoạn, Quỳnh hứa tổ chức lễ và nhờ anh ta đến lễ giúp.

Đúng ngày hẹn, Quỳnh sai người nhà đem chiếu giải sát ra bờ ao, rồi dắt anh thầy phủ thủy nọ ra ngồi sát bờ, gánh mặt xuống ao. Quỳnh nói :

— Đàn tràng xong cả, đề tôi thắp xong, lễ xong, rồi ông đứng lên làm lễ khấn vái cho !

Anh thầy bói vâng vâng dạ dạ. Một lúc mùi hương thơm nức bay ra, anh tưởng

thật, tới khi Quỳnh bảo lẽ, anh ta đứng dậy, vừa mới xúc cung đã té bỏ nhào xuống ao sâu, mọi người có mặt, cùng cười ồ cả lên. Tội nghiệp anh phủ thủy mắt mù, chân tay quờ quạng, hụp lên hụp xuống, hể ngóc lên được là kêu làng kêu xóm. Thấy thế, Quỳnh đứng trên bờ riều :

— Gớm thầy giỏi quá, mới vừa cầu mát đã mát ngay !

— Ông Cống ơi, ông giết hại tôi rồi !

— Hại à ? Cầu mát được mát còn kêu ca cái gì ?

Rồi đợi cho anh này uống nước ao no bụng, Quỳnh mới kéo lên, và tay kéo miệng bảo :

— Như thế mát nhiều hay mát ít hở ông ?

Bị chơi võ xỏ quá. Nghĩ đáng đời thay, nhưng cũng thương hại cho anh ở chỗ tàn tật, và cũng trách Quỳnh đã bất chấp không tha.

28— ĐÀU MẶT TRE NỔ, CHẠY MAU LÊN !

Bữa khác, Quỳnh bước vào quán nước nọ, thấy có hơn chục anh thầy bói đang tụ tập trong quán. (Thầy bói xưa kia đều là những người mù, chớ không sáng mắt như mấy ông bà nay). Bọn này gặp Quỳnh nhao nhao nói :

— Quan Cống thi đậu mà chẳng ra làm việc để cho bọn tôi được mưa nhuần móc thắm.

Quỳnh cười, trả lời lại :

— Cứ gì phải làm việc. Nhà tôi, bất cứ lúc nào các thầy tới cũng thết đãi cơm no rượu say.

Một anh trong bọn lên tiếng :

— Ông Cống có lòng thương nghĩ đến chúng tôi như thế, vậy xin hẹn bữa nào đi !

Quỳnh đáp :

— Trưa mai. Xin mời các thầy lại !

Trưa sau, bọn thầy bói dắt nhau đến nhà Quỳnh, Quỳnh trải chiếu ra mời ngồi

ở giữa nhà bếp, phía trên có treo mấy khúc tre lủng tủng, rồi đem rượu ra rót cho từng người uống và nhắm với lạc rang. Quỳnh nói :

— Hãy khai vị thử này trước, chốc nữa nhà bếp sẽ đem đồ ăn ra.

Bọn thầy bói vì thêm rượu, nay gặp được nốc lấy nốc đề, nhất lại được Quỳnh tuyên bố cho tha hồ uống, nên chỉ mấy phút anh nào anh ấy đã chuển choáng hơi men. Vừa lúc đang vui vẻ khề khà, bỗng nghe tiếng Quỳnh hô hoán lên rầm rĩ :

— Nhà cháy, nhà cháy. Các thầy đừng dậy chạy mau lên, không bị thiêu sống cả bây giờ ? — Cha tiên sư chúng bay, nấu nướng gì đề củi lửa thế này ?

Nghe hô hoán, bọn thầy bói đứng dậy, chân nam chân siêu, bỏ nhào chạy lung tung, anh này giẫm lên anh nọ, anh nọ đụng anh kia, đầu va vào khúc tre cột, nghe kêu lộp bộp, càng quỳnh càng bị, anh nào anh ấy, đầu trán sưng u, té sấp té ngửa, thấy thật là thảm thương tội nghiệp.

Đã thế, Cống Quỳnh ở ngoài lại la hét om sòm :

— Mau lên, đầu mặt tre nổ đấy, chạy, chạy mau lên không chết cả bây giờ...

Đề cho cả bọn bị sắp ngựa đã đời, Cống Quỳnh mới vào kéo từng anh ra cho vịn vai lẫn nhau, đi về và nói rất « nhân nghĩa tử tế » :

— Thôi các thầy về thôi, và tha lỗi, đề bữa khác đến vậy, bữa nay nhà cháy còn ăn uống gì được, ơi khổ ơi là khổ.

Sau đó, bọn thầy bói mới hiểu bị Quỳnh chơi võ xỏ nên lập kế trả thù. Một anh hiền kể :

— Chúng ta cứ lặng như không biết, đề mời hấn đến chơi tạ ơn, rồi mỗi người giấu sẵn một khúc cây trong người, đoạn đề ít tiền vào đĩa, đặt giữa chiếu, đề gọi giúp cảnh nhà cháy, hễ hấn vờ tay lấy, tức có tiếng động, lúc ấy chúng ta cứ áp lại mà đập là hấn sẽ nát thịt như xương. Phải thế mới đã hờn bỏ giận.

Cả bọn tán thành cho đó là mẹo hơn Gia-Cát, kể hơn Tử-Phòng, rồi nhờ người

đi mời Quỳnh đến nhà của một anh trong bọn.

Quỳnh đến, thấy cả bọn đã đứng xung quanh một cái chiếu, giữa đề một đĩa tiền. Quỳnh tinh ý đi bẻ một cái que dài thủ sẵn bên người. Lúc nghe một anh đại diện tuyên bố lý do như trên xong, Quỳnh lấy que dài, đứng xa xa thò vào đĩa tiền, tiền động kêu loảng xoảng, tức thì cả bọn áp lại đập túi bụi, thành ra anh nọ đập anh kia, xô xát chửi lẫn nhau, bị chửi bị đập lại cứ tưởng bị Quỳnh, nên càng đập, càng chửi :

— Mẹ bố mày xỏ ông !...

— Hôm nay thì mày phải nát xương nát thịt.

Đợi bọn thầy bói choảng nhau một lúc chi tử, Quỳnh ở ngoài bùng miệng cười, một lúc, mới gọi bảo :

— Thôi, các thầy ơi, cùng mù lòa cả, mà giận nhau đánh nhau làm gì ? Quỳnh này xin can các thầy thôi !

Bọn thầy bói nghe ra mới biết là chính tự mình đánh chửi nhau, chớ chẳng có

Quỳnh nào ở đó. Kết quả, kẻ xụi tay người xụi cẳng, mặt mày tím bầm, thân thể ê ẩm, anh nào anh ấy thở không ra hơi, phải chữa cả một tuần nhật mới phục hồi sức khỏe. Thật bị một mẻ đau hơn hoạn, nhưng ai bảo đại dột mà đi rầy với Quỳnh...



CHƯƠNG

SÁU

TRẠNG QUỲNH ĐI SỨ NƯỚC TRUNG HOA

- *Cả ngàn ông binh với miệng túm.*
- *Được phong làm Lương quốc Trạng nguyên*
- *Hạng người như thần phải đấu đong xe
chở.*
- *Làm sao để nhìn mặt vua Tàu ?*
- *Tiên vi chủ hậu vi khách.*
- *Lấy trộm giống ngô và giống mè.*

29 — CẢ NGÀN ÔNG BÌNH VỚI MIỆNG TÚM

NĂM TÂN-SỬU (1721) VUA KHANG-HY nhà Thanh từ trần, thái tử Duận-Kỳ lên nối ngôi lấy hiệu là Ung-Chính. Được thư báo tin, vua Lê và chúa Trịnh họp bàn, cử một phái bộ sứ giả sang điếu tang vua cũ và chúc mừng vua mới. Cả vua và chúa cũng đi đến một kết luận: Kỳ này hẳn là có nhiều sứ bộ của các nước cũng đi Tàu một lượt với ta, lại nữa nước Tàu là nước rộng lớn, nhân tài nhiều lắm, vậy thì người cầm đầu sứ bộ không phải Cống-Quỳnh thì khó thể đem chuông đi đấm nước người được. Vì thế Cống-Quỳnh đang ở nhà được sắc chỉ cho đem theo võng

lọng về, triệu ra Thăng-long gấp đề làm chánh sứ cầm đầu phái bộ sang Trung-quốc. Quỳnh bất đắc dĩ phải nhận lãnh trọng trách. Và đây cũng là lần đầu tiên, một chân cống sinh được cử lãnh chức ấy, nhất là cống sinh chưa hề làm quan hay tập sự, vì lẽ chức ấy trước nay thường trao vào tay một đại thần xuất thân Trạng-nguyên hay Tiến-sĩ.

Công Quỳnh được vua Lê chúa Trịnh thiết yến luôn mấy ngày liền đãi đọa rất long trọng, ban cho gấm vóc vàng bạc rất nhiều, rồi khi nhận quốc thư lên đường cả vua chúa và các đại thần lại thân hành tiễn chân ra đến tận ngoài thành Thăng-long.

Qua nước Tàu, đến tỉnh Giang-tây, Quỳnh và sứ bộ được các quan đại thần tỉnh dẫn xem mấy nơi làm đồ sứ. Vì người Tàu không ăn trầu, nên thấy sứ bộ ta ăn trầu, họ lấy làm lạ và cười nói có vẻ chế nhạo và xem khinh xem thường. Nhân họ hỏi thăm :

— Sứ giả An-nam có muốn đặt gì không ?

Quỳnh liền bảo họ làm cho hơn ngàn cái bình vôi miệng túm bằng sứ, có quai xách, nắn thật khéo, vẽ thật đẹp, để khi trở về lấy. Họ thấy các lần trước sứ bộ ta sang cũng thường ghé đặt làm nhiều đồ, nên tin thật, nhất là lần này lại được một ít tiền đặt cọc gọi là. Thế là họ giành nhau mà làm. Không dè, khi về Cống-Quỳnh lại xin đi đường biển, thành thử cả ngàn ống bình vôi vôi miệng túm bị bỏ. Các đồ sứ khác như tách đĩa chén bát còn bán được, chớ đến loại này thì bán cho ma nào ở Tàu, thành thử có anh chủ lò bị táng gia bại sản. Họ không biết sứ giả An-nam tên gì, nên cứ « tui nà ma » thẳng nào làm. Rồi khi tỉnh Giang-tây bị lụt lớn, thì bình ấy trôi theo dòng nước lều bều, mà tấp sang nước ta. Ấy dân nước ta nhiều nhà có ống bình vôi miệng túm bằng sứ vẽ rất đẹp để đựng vôi ăn trầu, cũng là nhờ cách chơi xỏ của Cống-Quỳnh xưa vậy.

30 — ĐƯỢC PHONG LÀM LƯƠNG QUỐC TRẠNG NGUYÊN.

Khi tới kinh đô nhà Thanh, quả như lời vua Lê chúa Trịnh đã đoán, sứ thần các nước như Cao-ly, Nhật-bản, Tây hạ cũng lục tục kéo sang. Vua Ung-Chinh nhà Thanh thấy các chánh sứ đều là các tay văn học cả, nên mở một cuộc thi, thi chung với các quan văn Tàu để thử xem hơn kém, nhưng lạ nhất là chỉ phát bút nghiên giấy mực mà không phát đầu bài. Sứ thần các nước đều ngỡ ngàng nhìn nhau và lạ hơn nữa là lúc làm bài cứ có một viên quan nhỏ vừa đánh trống thúc giục, vừa chốc chốc lại chỉ tay lên trời.

Quỳnh không biết làm sao, liền lấy bút khoanh tròn lia lịa trên giấy, nguyệt ngoạc bậy bạ, gọi cho có viết rồi đem nộp, và nộp trước hơn ai. Nộp xong, Quỳnh đi xem các quan Tàu viết lách ra sao, mới hay đầu bài ra *Thơ trống vắn thiên*. (*Cổ thi thiên vận*) mà cử chỉ của viên quan văn đánh trống là cả một ám hiệu. Nhanh trí

khôn, Quỳnh đánh cắp hết ý thơ và nghĩ sẵn một bài đề bụng. Khi các quyền đệ lên, vua Tào đích thân chấm các bài dự thi. Vua Ung-Chính thấy bài của sứ giả nước ta, đọc không được, truyền thị vệ gọi Quỳnh đến hỏi ; Quỳnh quỳ tâu :

— Đó là lối chữ thảo riêng của nước Nam, nếu hoàng đế đọc không được, hạ thân xin viết lại dâng hoàng.

Vua Ung-Chính chấp thuận, Quỳnh viết lại thành bài thơ bằng chữ Hán như sau :

Bình diện thể tương liên.

Nội không hề ngoại viên.

Uy gia thiên lý địa;

Thanh động cứu trùng thiên.

Nghĩa là :

Mặt bằng thể liền nhau.

Trong rỗng mà ngoài tròn.

Oai vang nghìn dặm đất.

Tiếng động chín tầng trời.

Bài của Quỳnh vừa hay, vừa rõ là cái trống, lại vừa có hùng khí, nên vua Ung-Chính khen giỏi, chấm cho đỗ đầu, sắc phong làm « Lương quốc Trạng nguyên »

tức Trạng nguyên của cả hai nước Tàu và ta, rồi đò lại ban cho áo mũ cân đai, thẻ bài cùng vàng bạc châu báu. Cống-Quỳnh thành Trạng-Quỳnh từ đó. Thật là vinh dự, chẳng những chỉ riêng cho Quỳnh mà còn cho cả nước nhà nữa.

31 — HẠNG NGƯỜI NHƯ THẦN PHẢI ĐẤU ĐONG XE CHỖ.

Sau cuộc thi, vua Tàu cho thiết đại yến khoản đãi các sứ bộ ngoại giao. Trạng Quỳnh được xếp ngồi chỗ sang trọng nhất. Nhân lúc tửu hứng, vua Ung-Chính hỏi :

— Bên quý quốc, những người được như khanh phỏng độ bao nhiêu ?

Trạng-Quỳnh đáp :

— Muôn tâu bệ hạ, ở tề quốc, hạng người như kẻ hạ thần này đông lắm, không biết đến bao nhiêu mà kẻ, đấu đong xe chở, cũng không thể hết được.

Vua Ung-Chính lại hỏi :

— Thế họ được làm quan chức gì ?

Trạng-Quỳnh đáp :

— Muôn tâu bệ hạ, tối đại đa số chỉ làm nghề chèo đò bán quán, vì lẽ tài cán so với nhiều người chẳng thấm tháp vào đâu.

Quỳnh tâu đối như vậy là để làm tăng cho danh dự và uy tín nước nhà. Chính cũng vì thế mà khi phái bộ sứ Tàu qua đáp lễ, Quỳnh phải cải trang làm chủ lái đò, và nhờ Thị-Điêm giả làm cô bán quán để cho họ thấy câu nói của Quỳnh ở trước mặt vua Ung-Chinh là thật. Sách Nho có câu nói « sứ ư tứ phương bất nhục quân mệnh », trong bọn người này, phải kể Quỳnh là một.

32 — LÀM SAO BỀ NHÌN MẶT VUA TÀU ?

Từ đó trở đi, Trạng Quỳnh được toàn thể bá quan văn võ của Triều đình nhà Thanh kính nể, nhưng còn một việc khó khăn nữa là làm sao để thấy tường tận mặt mũi vua Ung-Chinh để khi về còn làm sớ tâu lên vua Lê và khải lên chúa Trịnh.

Quỳnh nghe dư luận đồn vua Ung-Chinh có nốt ruồi son ở dưới cằm, song không biết nốt ruồi ấy to nhỏ hoặc vuông tròn ra sao. Bọn sứ thần của các nước cũng thế nên cùng họp nhau lại để bàn định kế hoạch, phải làm cách nào để cho được thấy rõ long nhan. Không ai nghĩ ra kế hoạch gì. Với vua Ung-Chinh, các sứ thần cũng như Quỳnh đã được vào bệ kiến, nhưng theo nghi lễ, khi đến phải quỳ xuống ở một chỗ cách xa, mặt phải cúi xuống, có râu gì cũng vậy, còn khi đứng lên thì phải nhìn vào cái hốt để giữ vẻ kính cẩn nghiêm trang, kẻ dễ mà hóa khó, thật gần mà hóa xa, bởi vậy thấy rõ được mặt vua là cả một vấn đề tối nan.

Giữa lúc các sứ thần vô kế khả thi thì có viên quan nội thị ra nhà sứ quán truyền tin cho biết ngày mai nhà vua thiết yến khoản đãi các sứ thần, nhưng có một yêu cầu là mỗi sứ thần phải nấu một món ăn đặc biệt của nước mình đem vào để dâng lên nhà vua nếm thử, đồng thời cũng để chấm điểm xem món ăn của nước nào

ngon hơn, có khác hương vị với Trung quốc hay không ?

Viên quan nội thị báo tin xong ra đi, Trạng Quỳnh vỗ tay reo :

— Ta có kế hoạch để thấy tường tận long nhan rồi. Các sứ thần bâu lại hỏi kế gì, Quỳnh đáp :

— Đề khi dự yến các tiên sinh sẽ thấy rõ, bây giờ nói ra e sớm quá !

Ai nấy đều ngờ ngác nhìn nhau.

Sáng mai, khi vào dự yến, Quỳnh khệ nệ bung vào một tô miến (bún tàu) trường thọ, nấu lẫn với lòng gà lòng vịt theo kiểu nấu miến đặc biệt Việt Nam, chỉ khác ở chỗ đề nguyên cả sợi dài lê thê, không cắt ngắn ra từng khúc cho dễ gấp dễ ăn.

✪ Khi vào yến, Quỳnh bung tô miến trường thọ dâng vua Ung-Chính và chúc vạn vạn tuế. Nhà vua cầm đũa gấp ăn, sợi miến dài quá gấp không được. Quỳnh xin lại hầu ăn, nhà vua chuần tấu, Quỳnh rón rén lại, một tay bung tô miến, một tay cầm đũa, xin nhà vua ngửa mặt lên, há miệng ra, đề đưa sợi miến vào. Vua

Ung-Chinh nhất nhất làm theo từng động tác của Quỳnh, thế là Quỳnh thấy rõ long nhan, không còn sót hờ một chân răng kẽ tóc. Vua Ung-Chinh khen ngon, chớ có biết đâu đã mắc kế của Quỳnh. Cử tọa trước sự ăn uống ấy, ai nấy đều muốn phá ra cười, nhưng phải cố nhịn vì sợ bị mang tội thất lễ. Các sứ thần ai nấy đều phục sứ nước Nam là thánh, và năn nỉ mãi Quỳnh mới chỉ cho tướng mạo vua Ung-Chinh thế nào.

33 — TIÊN VI CHỦ HẬU VI KHÁCH

Sau bữa dự yến ấy, triều đình nhà Thanh biết được cái dụng ý của Quỳnh nên họ bàn nhau phải hại Quỳnh đi, kéo để nước Nam có người như thế là một mối lo cho Trung quốc về sau. Chủ trương này của họ được viên thừa tướng đích thân thi hành. Y đặt tiệc mời riêng Trạng Quỳnh lại tư dinh đề dự. Trên đường đi,

y cho trải chiếu và nệm gấm la liệt, tỏ ra sang trọng cực kỳ lắm, nhưng dưới là những hầm chông sâu thẳm để cho Trạng Quỳnh bị té xuống mà chết.

Hôm dự tiệc, viên thừa tướng đích thân đến tận nhà rước Quỳnh. Kiệu ra khỏi nhà sứ quán, viên thừa tướng mời Quỳnh xuống đi bộ cho mát và nhường Quỳnh đi trước. Y tưởng phen này Trạng-Quỳnh sẽ làm ma đất khách, nhưng Quỳnh đã thông minh đề phòng cứ nhường viên thừa tướng đi trước. Viên thừa tướng cố nhường, Quỳnh thừa lại :

— Tiên vi chủ hậu vi khách, lễ đã dạy thế, vả lại tề quốc là tiểu quốc mà thiên triều là thượng quốc, kẻ sứ thần này đâu dám đi trước tướng công được.

Thế là viên thừa tướng phải chịu, rồi Quỳnh cứ bước theo dấu bước của y ta mà đi, thành thử chẳng xảy ra chuyện gì đáng tiếc. Nghĩ lại chỉ tội viên thừa tướng đã bị Quỳnh bẻ gãy mất chủ trương thâm độc, lại bị mất toi một bữa tiệc. Nhưng đây cũng là bài học đáng giá cho những kẻ lương

tâm ám muội và ghen ghét tài năng.

Chưa hết, sau chuyện đến tai vua Ung-Chinh, y ta còn bị triệu vào để nhận lãnh những quả phạt nặng nề. Nhà vua nổi giận quát mắng :

— Thiên triều là một nước to lớn gấp cả trăm lần nước An-Nam mà đi vô cơ hãm hại một sứ thần của họ, hỏi còn gì nữa là uy tín danh dự, trăm nghiêm cấm mọi chủ trương và hành động ám muội, nếu các sứ thần ai có chuyện gì xảy ra là Khanh cùng toàn gia phải chịu trách nhiệm hết.

Quát mắng xong, nhà vua lại bắt y phải đích thân đến tận sứ quán để tạ lỗi Trạng-Quỳnh. Từ đó Quỳnh ở đất Tàu được bình yên vô sự, và lại được nước để lên chân lên mặt.

34 — LẤY TRỘM GIỐNG NGÔ VÀ GIỐNG MÈ

Theo lệ thời vua Lê chúa Trịnh, mỗi lần phái đoàn sứ bộ đi sang nước nào,

ngoài việc giao hảo ra, còn phải học thêm một nghề gì hay đem một sản vật gì về nước để giúp cho kinh tế nước nhà. Trạng-Quỳnh trong chuyến đi sứ nhà Thanh này cũng vậy. Nhân đi xem đồng ruộng của Trung-quốc, Trạng-Quỳnh thấy họ có hai giống ngũ cốc rất dễ trồng, dễ kiếm ra tiền mà nước nhà không có là giống mè đen và ngô (bắp) vàng. Quỳnh hỏi thăm ghi được cách trồng và cách dùng, nên mua mỗi thứ một ít để đem về làm giống. Sứ thần các nước cũng vậy. Không dè khi lên đường về nước, vua Ung-Chinh lại truyền chỉ dụ cho đình thần thi hành là cấm ngặt các sứ thần tuyệt đối không được đem theo một sản vật gì của Trung-hoa về nước, ngoài các tặng phẩm của nhà vua. Đồng thời ra lệnh phải khám xét rất kỹ, coi chừng từ kẽ tóc vành khăn, từng lai áo gấu quần. Các sứ thần khác trước tình trạng ấy đành bó tay mà chịu, ấy thế nhưng Trạng-Quỳnh đã đem về được cả hai giống ấy bằng cách dặn đoàn tùy tùng cứ mỗi người lấy ít hạt giống trên nhét vào hậu môn và ở đầu

dương vật để qua mặt sự khám xét của quan lại nhà Thanh. Do đó, nước ta mới có hai giống ngô gốc ấy, và cũng vì đó, ở ngoài miền Bắc, với hai thứ ấy, người ta chỉ dùng để ăn, chứ không để vào việc tế lễ, cũng như đồng bào miền Nam chỉ vì câu chuyện bậy bạ về sinh lý của một cô gái quê xưa mà cứ cúng chuối già cùng cúng khoai từ vậy.



CHƯƠNG

BẢY

TRẠNG QUỲNH THỪA TIẾP SỨ TRUNG HOA

- Từ anh lái đò đến cô hàng bán quán.
- Cả đoàn sứ giả Tàu phải chui cửa « An nam quốc môn».
- Một tiếng trống vè mười con rồng.
- Khúc gỗ này dạng nào gốc, dạng nào ngọn?
- Con ngựa nào là mẹ, con ngựa nào là con?
- Trâu Tàu và trâu Việt chọi thi.
- Quả mít này mấy hột?
- Làm sao lấy nước trong chai thủy tinh ra?
- Meo lấy hết thịt trong xác con tôm hùm.
- Cách xổ sợi chỉ qua vòng ngọc tròn ốc.

35 — TỪ ANH LÁI ĐÒ ĐẾN CÔ HÀNG BÁN QUÁN

Trạng Quỳnh về nước, đem mọi việc tâu lên triều đình, vua Lê và chúa Trịnh ban thưởng cho rất hậu. Năm sau, vua Ung Chính nhà Thanh sai một phái đoàn sứ bộ sang đáp lễ nước ta. Triều đình được tin, giao mọi công việc thừa tiếp sứ bộ cho Trạng Quỳnh.

Đề dẫn mặt sứ bộ Tàu ngay từ lúc nhập cảnh, Quỳnh cải trang làm anh lái đò để chở đoàn sứ Tàu khi qua sông Kinh-bắc (tức Bắc-ninh) và nhờ bà Đoàn-thị-Điểm cải trang làm cô hàng bán quán ở bên đây sông để lèo bọm Ngô khách liu lo. Khi đó vừa tách bến, viên chánh sứ nhà

Thanh bỗng đánh luôn một tràng trung tiện, thấy anh lái đò miệng tủm tủm cười, anh ta nghĩ xấu hổ, vội đọc ngay một câu chữa thẹn :

Lôi động Nam bang.

Có nghĩa là « sấm động nước Nam ».

Anh lái đò tức Trạng Quỳnh cải trang thấy thế, liền ngừng mái chèo lại, đứng ngay mũi thuyền, trật quần ra đái, chẳng cần nề nang gì, vừa đái anh vừa đọc :

Vũ quá Bắc hải.

Có nghĩa là « mưa tràn biển Bắc », để đối lại cái câu của viên chánh sử Tàu vừa đọc. Cả bọn sử Tàu cùng ngơ ngác nhìn nhau, không dè ở nước Nam đến tên lái đò cũng hay chữ như thế.

Khi bọn này lên bờ, bà Đoàn-thị-Điềm chạy ra đon đả mời vào quán tạm nghỉ để dùng nước giải khát. Thấy cô hàng trang điềm lộng lấy lại mặc cái yếm và cái quần rất mỏng ra vẻ khêu gợi lắm, nên bọn chúng tên nào tên ấy cứ dán mắt nhìn rồi cười cợt bảo nhau :

An nam nhất thốn thổ, bất tri kỷ nhân canh

Nghĩa là « một tấc đất An-nam, chẳng biết bao người cày.» Chúng nói như vậy có ngụ ý cho cô hàng là hạng gái giang hồ, trác nết. Cô hàng tức bà Điềm vì cũng thạo tiếng Trung-hoa, nên sau khi nghe được liền đối ngay lại rằng :

Bắc quốc chư đại phu, giai do thủ đồ xuất.

Nghĩa là bao nhiêu tay lớn ở nước Tàu cũng đều do chỗ ấy mà ra. Cả bọn sứ Tàu đang vênh vác lên mặt hiu hiu tự đắc, bỗng nhiên mặt mày xúi xị vì bị bà Điềm xỏ lại cho một võ khá cay. Thật chúng không ngờ qua bên nước Nam lại gặp những nhân vật đến thế mà đó chỉ là hạng thứ dân cỡ bét, nên khi làm sớ tâu về vua Ung-Chính chúng phải thú nhận rằng đúng như lời của sứ giả nước Nam đã nói với nhà vua khi trước là những người như ông ta ở bên nước Nam chỉ có đi chở đồ bán quán, chớ không đáng kể vào đâu hết.



36 — CẢ ĐOÀN SỨ TÀU PHẢI CHUI CỬA «AN NAM QUỐC MÔN»

Đề tiếp đón phái đoàn sứ giả Tàu, vua Lê chúa Trịnh sai làm một cái cổng chào ở phía bắc kinh thành Thăng-long, trên đề bốn chữ « An-nam-quốc-môn » rất lớn, có nghĩa là « cửa nước An-nam ».

Khi phái đoàn đến cửa bắc, thấy bốn chữ ấy, viên chánh sứ cho là nước ta khi thị nước Tàu, nên ngừng lại, họ đòi phải bỏ bốn chữ ấy đi thì phái đoàn mới qua.

Vua Lê và chúa Trịnh hỏi ý kiến Trạng Quỳnh, Quỳnh tâu :

— Cứ mặc bọn chúng nó, hạ thần đã có cách, chớ như gỡ đi thì nhục cho quốc thể ta lắm.

Quỳnh tâu như vậy, rồi sai đem án thư ra đặt ngoài cửa để mời sứ bộ Tàu uống nước. Trong lúc bọn Tàu đang dùng trà, Quỳnh giả làm anh lính hầu cầm quạt, đứng quạt cho viên chánh sứ uống, rồi đột

nhiên lấy giáo quạt gõ nhẹ vào đầu hắn và nói :

— Tỉu nà ma, cái nị qua nước ngộ làm gì ?

Viên chánh sứ Tàu cả giận, đứng phắt dậy, định tóm lấy đầu Quỳnh để lên cho một trận, Quỳnh giả sợ hãi, chạy tuột vào trong cổng, tên chánh sứ đang lúc giận, vô ý đuổi theo. Quỳnh liền đứng lại, chấp tay xin lỗi và nói :

— Các ngài đã chịu qua cửa « An-nam quốc-môn » chưa ?

Viên chánh sứ nghe nói, giật mình, biết bị mắc kế, song đã chui vào, chẳng lẽ chui ra, thế là cả đoàn đánh lục đục kéo nhau mà qua cửa « An-nam quốc môn ».

37 — MỘT TIẾNG TRỐNG VỀ MƯỜI CON RỒNG

Khi đệ quốc thư lên vua Lê rồi, đoàn sứ Tàu được mời ra nhà quán sứ để nghỉ. Trạng-Quỳnh được cử ra thay mặt triều đình tiếp đãi :